



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI - KINH BẮC

Thời gian tổ chức: 08h00, ngày 29 tháng 6 năm 2018

Địa điểm tổ chức: Tầng 5, Tòa nhà số 08 lô TT 03 Khu đô thị Hải Đăng City, ngõ 2 Phố Hàm Nghi, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến
1	- Đón tiếp cổ đông, khách mời	07h30 – 8h00
	- Kiểm tra tư cách cổ đông - đăng ký dự họp	
	- Phát tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết	
2	<u>PHẦN NGHI THỨC:</u>	8h00 – 08h15
	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự	
	- Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội	
	- Giới thiệu và thông qua thành phần Chủ tịch Đoàn, Ban kiểm phiếu và Ban thư ký Đại hội	
	- Chủ tịch Đoàn thông qua chương trình đại hội và quy chế Đại hội	
	<u>NỘI DUNG ĐẠI HỘI</u>	
3	Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018 (kế hoạch điều chỉnh nếu có);	
4	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018;	
5	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018;	
6	Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017;	
7	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;	
8	Tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	
9	Tờ trình về việc thay đổi trụ sở kinh doanh của công ty	
10	Tờ trình về việc giao cho HĐQT quyết định một số thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	
11	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty	
12	Tờ trình thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty	
13	Tờ trình kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc	
14	Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm TV BKS và bầu bổ sung thành viên BKS	
	Nghỉ giải lao	10h40 – 11h00
15	Đại hội biểu quyết các nội dung trên	
16	Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên BKS	
17	Thư ký thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	
18	Chủ tọa đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội	
19	Bế mạc Đại hội	

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2018

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI – KINH BẮC**

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông tại bàn tiếp đón.
2. Khi vào hội trường tổ chức Đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động đề nghị để chế độ im lặng.
4. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông/đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:
 - Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc.
 - Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông/hoặc người được ủy quyền khi cổ đông/người được ủy quyền làm thủ tục đăng ký dự họp. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ Mã số cổ đông, Họ tên và Số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý/không đồng ý/có ý kiến khác) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội.
- Khi tiến hành biểu quyết (đồng ý/không đồng ý/có ý kiến khác) cổ đông sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết lên cao theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.
- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.
- Căn cứ Quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty:

- Các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- ✓ Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 (kế hoạch điều chỉnh nếu có);
- ✓ Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
- ✓ Thông qua Báo cáo công tác hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
- ✓ Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017;
- ✓ Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;
- ✓ Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- ✓ Thông qua thay đổi trụ sở kinh doanh của Công ty; ✓
- ✓ Thông qua kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc;
- ✓ Thông qua miễn nhiệm tư cách thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

- Các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- ✓ Sửa đổi bổ sung điều lệ;
- ✓ Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- ✓ Thông qua về việc giao cho HĐQT quyết định một số thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- Cổ đông tham dự Đại hội sẽ phát biểu ý kiến bằng cách ghi ý kiến phát biểu vào giấy và chuyển cho Ban tổ chức. Ban tổ chức sẽ có trách nhiệm chuyển tới Đoàn chủ tịch.

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp tại Đại hội và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Đoàn chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Đoàn chủ tịch có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
4. Kịp thời thông báo với Đoàn chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

VI. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

DƯƠNG QUANG LƯU



Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2017.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1. Các chỉ tiêu tài chính đạt được tính đến 31/12/2017:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2017 (Tỷ đồng)
Tổng doanh thu	900	139,2
Lợi nhuận trước thuế	37,6	(67,4)

(Theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017 của Công ty HKB)

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Năm 2017 là năm đầu tiên HKB đạt doanh thu ở mức thấp nhất và có lợi nhuận âm. Điều này đã làm Ban giám đốc rất trăn trở, rút kinh nghiệm trong khi nhìn thẳng vào thực tế và mổ xẻ các nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến kết quả kinh doanh như sau:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến nông sản xuất khẩu, vì vậy theo định hướng chiến lược phát triển của Công ty đã được ĐHQĐ thông qua ở các kỳ họp trước là từng bước đi vào khai thác giá trị chuỗi trong ngành từ khâu thương mại -> chế biến -> phát triển vùng nguyên liệu... để đặt nền móng phát triển lâu dài. Chính vì vậy, trong 04 năm gần đây Công ty đã phải tập trung nguồn lực tài chính cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho sản xuất và kinh doanh (nhà xưởng, máy móc thiết bị...); phát triển vùng nguyên liệu (phát triển quỹ đất...) phục vụ lộ trình triển khai các dự án trồng trọt. Chính vì vậy, đến nay Công ty đã xây dựng được cơ sở sản xuất đạt công suất thiết kế cho doanh thu khả dụng ở mức khoảng 5.000 tỷ. Trong chu trình đầu tư nêu trên, thì từ năm 2017 là thời điểm Công ty bắt đầu phải hạch toán các khoản mục chi phí như giảm trừ trị giá lợi thế thương mại với số tiền: 45 tỷ đồng, trích lập khấu hao tài sản cố định khoảng 5 tỷ đồng. Riêng các khoản mục bút toán nêu trên đã chiếm tới trên ¼ trị giá hạch toán lỗ trong báo cáo tài chính hợp nhất của HKB.



- Trong năm 2017, Công ty đã phải thực hiện hàng loạt công việc tái cơ cấu như nhân sự và tài chính. Trong đó, việc tái cơ cấu lại nguồn vốn tín dụng ngắn hạn đã có độ trễ nhất định, làm gián đoạn nguồn cung tín dụng ngắn hạn phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh nên đã không đạt được mức doanh thu như kế hoạch đề ra. Điều này đang được Công ty cố gắng khắc phục và kiện toàn từ nửa năm cuối 2018 trở đi như trình bày ở phần dưới đây về Kế hoạch Sản xuất và Kinh doanh 2018 và định hướng kinh doanh năm 2019.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2019

1- KẾ HOẠCH DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN NĂM 2018:

STT	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2018
1	Doanh thu hợp nhất	500 tỷ đồng
2	Chi phí hợp nhất: Hạch toán giảm trừ lợi thế thương mại : 45 tỷ đồng Chi phí tài chính: 18 tỷ đồng Chi phí quản lý: 5 tỷ đồng	68 tỷ đồng
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	5 tỷ đồng

2- ĐỊNH HƯỚNG DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN NĂM 2019:

STT	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2019
1	Doanh thu hợp nhất	1.000 tỷ đồng
2	Chi phí hợp nhất: Hạch toán giảm trừ lợi thế thương mại : 45 tỷ đồng Chi phí tài chính: 36 tỷ đồng Chi phí quản lý: 10 tỷ đồng	91 tỷ đồng
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	60 tỷ đồng

T.M. BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



DUYNG QUANG LƯ

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI – KINH BẮC
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÀY 29 THÁNG 06 NĂM 2018

**Kính thưa: Các Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm
Hà Nội – Kinh Bắc**

Cần cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc.
- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
- Tình hình hoạt động của Công ty, báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát trong thời gian qua.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2017 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1.1. Các công tác đã thực hiện năm 2017

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2018, các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2018 đã tiến hành họp để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, cụ thể như sau:
 - + Ông Dương Danh Quân: Trưởng ban, phụ trách chung công tác tổ chức, điều phối hoạt động của Ban kiểm soát; Lập báo cáo đánh giá giám sát công tác quản lý, điều hành Công ty của HĐQT, Tổng giám đốc; Kiểm tra tính chính xác trong các báo cáo của từng thành viên; Báo cáo ĐHĐCĐ kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; Các công việc khác chưa phân công cho các thành viên.
 - + Ông Ngô Đức Thanh - Thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm: Kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh & công tác đầu tư xây dựng cơ bản dở dang của Công ty; Giám sát quá trình xây dựng và thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật của Công ty; Đánh giá hiệu quả vốn đầu tư của Công ty vào các doanh nghiệp khác; Kiến nghị và đề xuất những vấn đề tồn tại, phương án giải quyết.
 - + Bà Nguyễn Phương Thảo - Thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm: Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, trung thực trong kế toán, thống kê, báo cáo tài chính; Kiểm tra giám sát các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; Kiểm tra sử dụng tài sản, nguồn hình thành tài sản của Công ty; Kiến nghị và đề xuất những vấn đề tồn tại, phương án giải quyết.

- Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.
- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty năm 2017 đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành cụ thể:
 - + Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban giám đốc .
 - + Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.
 - + Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập trong quá trình soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính.
 - + Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
 - + Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập (là Công ty Kiểm toán có trong danh sách Công ty Kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và có kinh nghiệm, uy tín trong công tác kiểm toán cho công ty niêm yết).
 - + Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty.
 - + Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đối với HĐQT và Ban Điều hành.

1.2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc

Trong năm 2017, Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc; đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm tra.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC & CÁN BỘ QUẢN LÝ.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các kỳ họp (thường kỳ quý/ năm, bất thường) và biểu quyết theo hình thức văn bản, đảm bảo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong các phiên họp HĐQT, các thành viên HĐQT tham ra đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra các Nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trong năm.
- Năm 2017 Hội đồng quản trị đã ban hành 21 Nghị quyết, và các Quyết định chỉ đạo khác liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền, đảm bảo công bố thông tin đúng quy định.
- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị; phối hợp tốt với Ban Giám đốc chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Hỗ trợ Ban điều hành khắc phục khó khăn trong kinh doanh. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty.

STC
 C
 HON
 TI
 HA
 M T

- Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá trong năm 2017 HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Công ty không phát sinh vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh cũng như không có bất kỳ xung đột nào phát sinh với những người liên quan.
- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017: Tổng doanh thu: 139 tỷ đạt 15,5% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế (lỗ) 67,3 tỷ - Kế hoạch lãi 37,6 tỷ.

Nguyên nhân : Trong năm 2017 Công ty đang trong giai đoạn tái cơ cấu và sắp xếp lại nguồn vốn tín dụng với ngân hàng, nên chưa có điều kiện về nguồn vốn ngắn hạn đủ để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến doanh thu giảm; Lợi nhuận sau thuế (lỗ) nêu trên, phần lỗ chủ yếu đến từ khoản hạch toán “Giảm trừ giá trị lợi thế thương mại hàng năm” vào kết quả kinh doanh năm 2017 là 45.2 tỷ.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY.

Qua việc thẩm tra các Báo cáo tài chính năm tài chính 2017 của Công ty, Ban Kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

- Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ nghiêm ngặt các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Báo cáo tài chính 06 tháng soát xét và Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty, là Công ty Kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết. Theo ý kiến kiểm toán viên, Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Sau khi rà soát, Ban Kiểm soát không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được thể hiện trong các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2017 và Báo cáo tài chính bán niên của Công ty đã được kiểm toán độc lập kiểm toán.
- *Các số liệu về vốn, tài sản và kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2017 như sau:*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả năm 2017
1. Tổng tài sản	Đồng	739.023.615.439
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	527.370.871.373
Trong đó : Vốn điều lệ	Đồng	515.999.990.000
3. Nợ phải trả	Đồng	211.652.744.066

24638
CÔNG TY
PHÂN
CÁNH
PHẨM
KINH B
KIỂM T

Trong đó: Nợ ngắn hạn	Đồng	162.516.705.316
4. Kết quả kinh doanh		
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	Đồng	138.950.247.066
- Lợi nhuận sau thuế TNDN (lỗ)	Đồng	- 67.378.898.866

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2017 của Công ty CP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc).

IV. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban Kiểm Soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành như sau: Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh có lãi; Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh.

V. Kế hoạch công tác năm 2018 của Ban Kiểm soát.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty, để thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2018 như sau:

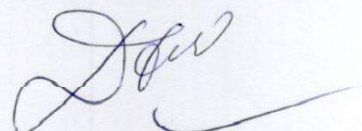
1. Giám sát việc tuân thủ các qui định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc quản trị và điều hành Công ty.
2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
3. Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2017 và phương hướng năm 2018 của Ban Kiểm soát Công ty, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Dương Danh Quân

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- HĐQT, BKS, BGD
- Lưu HKB



Số: 01 /2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Kính thưa: Các Quý vị Cổ đông
Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc

Trước tiên xin thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc, tôi xin chào mừng toàn thể các Quý vị cổ đông về dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty ngày hôm nay.

Như chúng ta đã biết năm 2017 là năm có nhiều biến động của nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Các biến động từ các quốc gia lớn trên thế giới... khiến diễn biến lãi suất, tỷ giá phức tạp và biến động mạnh, giá dầu giảm sâu. Điều này tác động không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước nói chung. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam năm qua cũng có một năm tương đối thuận lợi khi kim ngạch xuất nhập khẩu tiếp tục tăng, mặt bằng lãi suất trong nước tương đối ổn định, lạm phát thấp ở mức 3,53%, GDP tăng trưởng 6,81% - là mức cao trong 5 năm trở lại đây. Đây cũng là những yếu tố tích cực tác động tới hoạt động kinh doanh của công ty.

Kính thưa toàn thể Đại hội.

Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế, HĐQT, Ban điều hành cùng cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc đã nỗ lực không ngừng trong mọi mặt hoạt động sản xuất và kinh doanh trong năm qua.

Sau đây, thay mặt HĐQT tôi xin báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 như sau:

Hội đồng quản trị chúng tôi gồm có 05 thành viên:

1. Ông Dương Quang Lư - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Trần Minh Tuấn – Phó chủ tịch HĐQT
3. Ông Đỗ Thái Anh – Ủy viên HĐQT độc lập
4. Ông Trương Danh Hùng - Ủy viên HĐQT
5. Bà Bùi Thuỳ Anh - Ủy viên HĐQT

Các thành viên HĐQT cùng Ban Giám đốc Công ty đã tích cực phối hợp làm việc để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

Trong năm 2017, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đưa ra các quyết định nhằm chỉ đạo định hướng kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc được hoàn thành nhiệm vụ.

1.1. Quản trị chiến lược trong năm 2017

HĐQT đã rất quan tâm đến công tác hoạch định chiến lược phát triển Công ty, từ rất sớm ngay sau khi thành lập, năm 2010 Công ty đã xây dựng bản “ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC” trong đó phân kỳ kế hoạch phát triển cho từng giao đoạn là (2010-2015), (2015-2020) và tầm nhìn (2020-2030), xây dựng Quy chế và các Quy trình hoạt động quản lý, sản xuất và kinh doanh của Công ty. Tóm lược bản “*Định hướng phát triển chiến lược*” của HKB đã được nêu trong Bản cáo bạch công ty và đã được khẳng định lại tại Nghị quyết của HĐQT (Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐQT ngày 11/5/2017).

Thực hiện sát sao nội dung các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của công ty qua các thời kỳ.

Để tận dụng thời cơ kinh doanh trong năm, HĐQT đã định hướng phát huy tối đa mọi nguồn lực từ con người, nguồn vốn, thời gian hỗ trợ hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng.

Từng bước kiện toàn và nâng cao năng lực trình độ quản lý của các cấp lãnh đạo phù hợp với quy mô phát triển của doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững.

Là một Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh liên quan nhiều đến nghiệp vụ XNK và kinh tế đối ngoại, nên HĐQT đã nỗ lực nâng cao năng lực quản lý và phát triển hệ thống quản trị đạt mục tiêu năng lực quản trị theo tiêu chuẩn “Quản trị toàn cầu” vào năm 2020.

1.2. Hỗ trợ công tác quản trị điều hành

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2017 vừa qua Ban Giám đốc đã cùng các cán bộ quản lý các cấp có nhiều nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh của Công ty. Kết quả thực hiện các công việc được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị chỉ đạo như sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2017 của Công ty;
- Nỗ lực hỗ trợ Ban điều hành khắc phục các khó khăn trong kinh doanh;
- Hoạch định và hỗ trợ chiến lược kinh doanh cho Ban điều hành;

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018

Năm 2018, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao trong hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh an toàn và hiệu quả, cụ thể:

2.1. Mục tiêu tổng quát

Trong năm 2018, nền kinh tế còn gặp phải những thách thức trong và ngoài nước. Nhiệm vụ quan trọng của Công ty trong năm 2018 là duy trì mọi mặt hoạt động kinh doanh, giữ vững vị thế và thương hiệu công ty.

- Về tổ chức: Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực quản trị của HĐQT và phát triển hệ thống quản trị của Công ty;
- Về kinh doanh: Dẫn mạnh tìm kiếm và xuất khẩu sản phẩm ra các thị trường mới.
- Về đầu tư và Chính sách:
 - Tập trung trọng điểm vào việc thực hiện các dự án cốt lõi của Công ty trong giai đoạn 2017-2020 như tiếp tục đầu tư vào dây chuyền/công nghệ chế biến nông sản và thực phẩm (café, gạo, gia vị, ngành nhang), các dự án phát triển vùng nguyên liệu (trồng cây hồ tiêu bền vững xen canh trồng rừng ở Tây Nguyên), dự án trồng lúa gạo an toàn - sạch tại Đồng bằng sông Cửu long (của Hợp tác xã Tân Cường) và dự án phát triển hệ thống phân phối HKB FOOD MART, dự án đầu tư năng lượng mặt trời ở Đắk Lắk.
 - Tham gia vào Đề án tái cơ cấu Nông nghiệp của Chính phủ như các dự án phối hợp 4 bên (Doanh nghiệp-Nhà nước-Nhà nông-Nhà khoa học), tái cơ cấu ruộng đất, xây dựng hành lang pháp lý và các chương trình bao tiêu nông sản đầu ra cho bà con nông dân.
 - Phối hợp cùng hội Doanh nghiệp trẻ Hà Nội và Việt Nam tham gia các ý kiến tháo gỡ khó khăn, cơ chế chính sách phát triển cho ngành Nông nghiệp, xây dựng hình ảnh Doanh nghiệp...
 - Tham gia vào các Hiệp hội chuyên ngành như Hiệp hội xuất khẩu Hồ tiêu và Café Việt Nam, Hiệp hội xuất khẩu Gạo, Hiệp hội xuất khẩu sản lát, Hiệp hội Bán lẻ...
 - Về tài chính: Nâng cao năng lực nguồn vốn tự có cho công ty:
 - Sau 09 năm phát triển, trong bối cảnh Công ty đã phát triển được những năng lực cốt lõi như thị trường, hệ thống sản xuất, cơ sở vật chất về nhà máy, đất đai và con người.
 - Với cơ sở vật chất, thị trường và con người hiện tại của công ty thì năng lực chế biến và kinh doanh có thể đạt được mức doanh thu khả dụng là 5.000 tỷ đồng đến năm 2020. Tuy nhiên, về đòn bẩy còn lại là nâng cao năng lực tài chính để đáp ứng năng lực sản xuất – kinh doanh - thị trường. Việc cải thiện và nâng cao năng lực tài chính sẽ quyết định đến tương lai phát triển tiếp theo của Công ty, trong đó tập trung trọng tâm vào việc phát triển hạn mức

tín dụng với các ngân hàng và định chế tài chính.

2.2. Định hướng về hoạt động kinh doanh và sản phẩm, dịch vụ

Hội đồng quản trị chú trọng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển của Công ty. Trong đó tiếp tục duy trì và đẩy mạnh chiến lược phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi là lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm trên cơ sở là từng bước đi sâu vào khai thác 03 mảng chính của ngành có phân khúc giá trị gia tăng cao là:

- Chế biến và xuất khẩu;
- Phát triển nguồn nguyên liệu thông qua các dự án trồng rừng nguyên liệu;
- Phát triển hệ thống phân phối và bán lẻ ở thị trường nội địa.

Tăng cường đòn bẩy nguồn vốn tín dụng tự có và vốn huy động từ các tổ chức tài chính nhằm nâng cao năng lực vốn tài chính cho hoạt động sản xuất, đầu tư và kinh doanh của Công ty. Đây là yếu tố quan trọng nhất nhằm tạo đà phát triển tiếp theo cho Công ty.

Duy trì, đẩy mạnh các hoạt động phân phối, bán hàng, xuất khẩu.. Cung cấp sản phẩm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Các sản phẩm và dịch vụ chủ đạo sẽ được ưu tiên đẩy mạnh trong thời gian tới là:

- *Cây công nghiệp: Hồ tiêu, Cà phê, sắn lát và hoa quả xuất khẩu;*
- *Gia vị: Quế và hồi xuất khẩu;*
- *Nước uống: Nước ép trái cây nhiệt đới;*
- *Lương thực: Gạo, đậu, đỗ... xuất khẩu và phân phối nội địa*
- *Dịch vụ: Logistics nông nghiệp và XNK, Phân phối và Bán lẻ Nông sản và Thực phẩm.*
- *Sản xuất: Phát triển các dự án trồng vùng nguyên liệu như cây hồ tiêu, gạo, rau, củ và quả...*
- *Sản xuất vật liệu xây dựng thế hệ mới: Gạch, ngói không nung tại các phân xưởng sẵn có của công ty để phục vụ chương trình nông thôn mới của Chính Phủ.*
- Nâng tầm chất lượng sản phẩm nội địa và xuất khẩu của Công ty.
- Củng cố mạng lưới kênh phân phối không ngừng mở rộng khách hàng, thị phần.
- Đẩy mạnh chiến lược phát triển HKB đạt mục tiêu trở thành doanh nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp vào năm 2020 như định hướng phát triển chiến lược và tầm nhìn 2030 của HKB.

2.3. Về hoạt động tổ chức

Kiện toàn hơn nữa bộ máy hoạt động của Hội đồng quản trị, trong đó có việc thành lập các tiểu ban chuyên trách nhằm nâng cao bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị. Tránh những sai sót không đáng có như hạn chế vừa qua trong công tác Quan hệ Cổ đông, chậm

công bố thông tin...

- Coi trọng mô hình tổ chức tinh gọn, hiệu quả. Củng cố đội ngũ nhân sự có kỹ năng, nghiệp vụ giỏi.
- Đào tạo, nâng cao chất lượng và trình độ của đội ngũ quản lý điều hành các cấp, gắn bó với công ty.
- Tổ chức các chương trình thực tế, sự kiện cho toàn công ty xây dựng văn hóa doanh nghiệp, hình thành thương hiệu bản sắc riêng của Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo các hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2018.

Cuối cùng, HĐQT xin gửi tới toàn thể Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



DUƠNG QUANG LƯ'



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa XIII, nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam;
- Báo cáo tài chính được tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên website của Công ty bao gồm:

- ✓ Báo cáo của ban giám đốc;
- ✓ Báo cáo của Kiểm toán viên;
- ✓ Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017;
- ✓ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017;
- ✓ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- ✓ Thuyết minh Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DUYNG QUANG LU

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2018)

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để phục vụ cho việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

1. Tiêu chí lựa chọn

- Là Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp;

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký hợp đồng với công ty kiểm toán

Dựa trên những tiêu chí trên, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



DƯƠNG QUANG LƯ'

Số: 04./2018/TTTr- HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
(V/v: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty như sau:

I. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017

Căn cứ tình hình tài chính Công ty cổ phần Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc, Hội đồng quản trị quyết định chi trả thù lao cho các thành viên thuộc HĐQT và các thành viên thuộc BKS cho năm tài chính 2017 như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng số tiền thù lao năm 2017 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	20.000.000	240.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4	12	15.000.000	720.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	15.000.000	180.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	10.000.000	240.000.000

Ghi chú: Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS không muộn hơn 31/12/2018

II. Dự toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng số tiền thù lao năm 2018 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	2.000.000	24.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4	12	2.000.000	96.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	2.000.000	24.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	1.500.000	36.000.000

Ghi chú: Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.


T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP VÀ
THỰC PHẨM
HÀ NỘI – KINH BẮC
NAM TÚ LIÊM - T.P. HÀ NỘI

DUONG QUANG LU

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(V/v: Thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở chính của
Công ty CP Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa XIII, nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét và thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty CP Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc như sau:

1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty từ Nhà 905 CT1-2, KĐT Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Đến: Số 08 Lô TT-03, KĐT Hải Đăng City, Ngõ 2 phố Hàm Nghi, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
2. Sửa đổi Điều 2 trong Điều lệ của công ty theo địa chỉ trụ sở mới.
3. Giao cho Tổng giám đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



DUƠNG QUANG LƯ

Số: *06* /2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: *Giao Hội đồng quản trị quyết định một số thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông*)

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI – KINH BẮC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc;
- Căn cứ Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 19/06/2018;
- Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế của Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc (HKB).

Là đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực sản nông sản, Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc (HKB) thường xuyên có các cơ hội ký kết hợp đồng kinh tế có giá trị lớn (sắn lát, gạo, hồ tiêu, café...) do vậy rất cần sự linh hoạt và chủ động trong công tác quản trị, điều hành và để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh kịp thời, an toàn và bảo mật như ký kết các hợp đồng mua, bán xuất khẩu hàng và các hợp đồng tín dụng tài trợ cho sản xuất kinh doanh có giá trị lớn hơn 35% trị giá tài sản của HKB tại thời điểm ký kết/ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

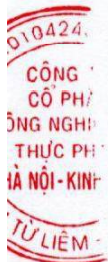
Để phục vụ thiết thực kế hoạch kinh doanh năm 2018 và giai đoạn 05 năm (2016-2020) và định hướng phát triển chiến lược/tầm nhìn 2030 là *phát triển HKB thành một Tập đoàn chuyên doanh trong lĩnh vực Nông nghiệp và Thực phẩm hàng đầu của Việt Nam và Khu vực Đông Nam Á* trên cơ sở nhận thức rõ lợi thế, tiềm năng và cơ hội của ngành Nông nghiệp và Thực phẩm Việt Nam, định hướng rõ ngành nghề kinh doanh cốt lõi là chuyên sâu khai thác giá trị chuỗi trong lĩnh vực Nông nghiệp & Thực phẩm từ khâu: Thương mại→Trồng trọt-Chăn nuôi→Chế biến→Xuất khẩu và phát triển Hệ thống Phân phối/bán lẻ sản phẩm ở nội địa;

Để đảm bảo tính chủ động trong việc quản trị điều hành hoạt động kinh doanh và kế hoạch đầu tư/hợp tác đầu tư phát triển các dự án trồng trọt, chăn nuôi, hệ thống chế biến và phân phối-bán lẻ sản phẩm ... đáp ứng các nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh và định hướng phát triển chiến lược nêu trên của HKB;



Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc giao cho Hội đồng Quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng và trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua các nội dung bao gồm như sau:

1. Quyết định và giao cho người đại diện trước pháp luật (hoặc người được người đại diện trước pháp luật ủy quyền) ký các hợp đồng mua, bán, hợp tác đầu tư/kinh doanh/hợp đồng/dự án đầu tư, hợp đồng tín dụng với các tổ chức tín dụng, góp vốn mua cổ phần có giá trị từ 35% trở lên so với tài sản tại thời điểm ghi trong báo cáo tài chính/sổ sách kế toán của Công ty để đảm bảo đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của Công ty;
2. Thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
3. Xem xét tính cần thiết, quyết định và thực hiện việc lập văn phòng đại diện ở nước ngoài, thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở trong nước;
4. Khuyến khích các cổ đông đã và sẽ dùng tài sản của các cá nhân và tổ chức làm tài sản đảm bảo cho HKB vay vốn và xây dựng định mức tín dụng và/hoặc cho HKB vay vốn với các tổ chức tín dụng nhằm tăng năng lực huy động vốn lưu động và vốn cho đầu tư của HKB. Ủy quyền cho HĐQT bố trí nguồn lực tài chính phù hợp của Công ty để đảm bảo bù đắp/chi trả cho các khoản thế chấp/khoản vay nêu trên của cá nhân hay các tổ chức.
5. Liên doanh, thành lập, mua lại các Công ty để thực hiện mở rộng các hoạt động sản xuất và/hoặc tái cơ cấu, sáp nhập các công ty con để tinh giảm bộ máy và giảm chi phí quản lý hệ thống.
6. Quyết định phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp có giá trị từ 35% trở lên so với giá trị tài sản tại thời điểm ghi trong báo cáo tài chính/sổ sách kế toán của Công ty để đáp ứng hoạt động kinh doanh của Công ty;
7. Quyết định việc đầu tư, mua, bán tài sản của HKB có giá trị từ 35% trở lên so với giá trị tài sản tại thời điểm ghi trong báo cáo tài chính/sổ sách kế toán của Công ty để đáp ứng hoạt động kinh doanh của Công ty;
8. Điều chỉnh cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh của HKB trong từng thời kỳ;
9. Quyết định giải pháp ứng biến và khắc phục biến động lớn về tài chính, kinh doanh và đầu tư của HKB.
10. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật.



Vậy kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện các nội dung công việc nêu trên. Hội đồng quản trị xin cam kết với Đại hội cổ đông sẽ thực hiện các công việc nêu trên với tinh thần thượng tôn pháp luật và vì lợi ích cao nhất của các cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dương Quang Lư



**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI – KINH BẮC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 07./2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(V/v: Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc)

Căn cứ nghị quyết số 09./2018/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc

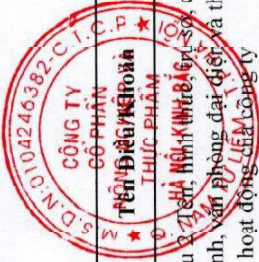
Để đảm bảo Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc tiếp cận các thông lệ quản trị doanh nghiệp tốt nhất, dự thảo Điều lệ sửa đổi Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc được xây dựng tuân thủ theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn, tham khảo.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc.

Nội dung sửa đổi được trình bày cụ thể trong dự thảo điều lệ sửa đổi và bản so sánh điều lệ cũ và bản dự thảo điều lệ sửa đổi được đăng tải trên website của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP VÀ
THỰC PHẨM
HÀ NỘI - KINH BẮC
DUƠNG QUANG LƯ



DỰ THẢO
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM
HÀ NỘI KINH BẮC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Điều, Khoản	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Địa chỉ đăng ký trụ sở công ty: Nhà 905 C1-1-2, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Sửa thành: Số 08 Lô TT03, Khu đô thị Hải Đăng City, Ngõ 2 phố Hàm Nghi, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Thay đổi địa chỉ trụ sở công ty
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.	Sửa thành: Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.	
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Việc thay thế thành viên HĐQT phải theo nguyên tắc kế thừa, đảm bảo rằng có 1/2 số thành viên là các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ trước, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	Sửa thành: Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 3, Điều 150 Luật Doanh nghiệp
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty	Sửa thành: Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.	Sửa đổi, bổ sung theo Điểm b, Khoản 1, Điều 151 Luật Doanh nghiệp
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	Được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác theo quy định của pháp luật liên quan	Sửa thành: Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác	Sửa đổi theo điểm 3 điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017
Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT	Các quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT có 100% số thành viên HĐQT trực tiếp (bất kể có mặt trực tiếp, thông qua các cuộc hội thoại hoặc các hình thức giao tiếp khác) và uỷ quyền tham dự, là hợp lệ là có hiệu lực, ngay cả khi trình tự và thủ tục họp không được thực hiện đúng như quy định	Đề nghị bỏ khoản 14 điều 27	Không quy định trong Luật Doanh nghiệp, nghị định 71 và thông tư 121
Điều 31. Thư ký công ty	Chưa quy định về tiêu chuẩn của thư ký Công ty	Sửa thành: Thư ký công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các BCTC của Công ty	Bổ sung theo Khoản 1, Điều 33, Thông tư 121/2012/TT-BTC

Tên Điều/Khoản	Điều/Khoản	Điều lệ hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do
Điều 32. Kiểm soát viên	Khoản 1	Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 thành viên. Các kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không giữ các chức vụ quản lý công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Tất cả kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.	Sửa thành: Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số, quyền và nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát quy định trong điểm 2 điều 33 điều lệ này. Các kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không giữ các chức vụ quản lý công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.	Bổ sung theo Khoản 2, Điều 163, Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 37 Điều lệ mẫu
Điều 33. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát			Bổ sung thêm khoản 6 điều 33: Kiểm soát viên có quyền tham dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết	Bổ sung theo Khoản 7, Điều 153 Luật Doanh nghiệp

Số: 08../2018/TT- HDQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
(V/v: Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc” như tài liệu kèm theo.

Tài liệu kèm theo: Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DƯƠNG QUANG LƯ

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ
THỰC PHẨM HÀ NỘI – KINH BẮC**



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hà Nội, năm 2018



MỤC LỤC

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI – KINH BẮC

CHƯƠNG I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP.....	4
VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	4
Điều 1. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	4
Điều 2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	7
Điều 3: Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	13
Điều 4: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 5: Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.....	15
CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	16
Điều 6. Tiêu chuẩn và yêu cầu về thành viên Hội đồng quản trị.....	16
Điều 7. Thủ tục ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 8. Bầu thành viên Hội đồng quản trị.....	18
Điều 9. Miễn nhiệm và bãi nhiệm:.....	19
CHƯƠNG III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP.....	20
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 10. Thông báo họp Hội đồng quản trị.....	20
Điều 11. Các cuộc họp Hội đồng quản trị.....	20
Điều 12. Cách thức biểu quyết.....	21
Điều 13. Nghị quyết và Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	22
CHƯƠNG IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM,.....	23
MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ.....	23
Điều 14. Tổ chức bổ máy quản lý:.....	23
Điều 15. Lựa chọn, tiêu chuẩn bổ nhiệm cán bộ quản lý:.....	23
Điều 16. Bãi nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý.....	25
Điều 17. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm.....	26
CHƯƠNG V. QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA.....	26
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH.....	26
Điều 18. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.....	26
Điều 19. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.....	27
Điều 20. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:.....	27
Điều 21. Các vấn đề báo cáo và cung cấp thông tin của Ban Tổng Giám đốc cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:.....	27
Điều 22. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc.....	28
Điều 23. Phối hợp khác.....	28

CHƯƠNG VI. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC	29
Điều 24. Phương thức đánh giá hoạt động.....	29
Điều 25. Tiêu chí đánh giá hoạt động	29
Điều 26. Khen thưởng, kỷ luật.....	29
Điều 27. Đối với thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 28. Đối với thành viên Ban Kiểm soát	30
Điều 29. Đối với Tổng Giám đốc điều hành.....	30
Điều 30. Đối với các cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý khác:	30
Điều 31. Trách nhiệm về thiệt hại.....	31
CHƯƠNG VII. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG QUY CHẾ	31
Điều 32. Bổ sung và sửa đổi quy chế.....	31
CHƯƠNG VIII. NGÀY HIỆU LỰC.....	31
Điều 33. Ngày hiệu lực	31

11/2/2011

CHƯƠNG I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 1. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Dự thảo chương trình và nội dung họp

Chương trình họp và nội dung cuộc họp sẽ xác định kết cấu cuộc họp, các vấn đề cần được đưa ra thảo luận và thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Trong khoảng thời gian trước khi đưa ra quyết định tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ xem xét tất cả các kiến nghị, chính thức hoặc không chính thức, do cổ đông đề xuất để đưa vào chương trình họp.

Việc chuẩn bị tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo đủ thời gian xem xét và quyết định và đáp ứng quy định về quy trình làm việc của Hội đồng quản trị.

2. Đưa ra các quyết định sơ bộ

Hội đồng quản trị đưa ra các quyết định sơ bộ về những vấn đề sau đây trong việc chuẩn bị cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- *Nội dung, chương trình đại hội;*
- *Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông:* Hội đồng quản trị sẽ quyết định ngày tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn theo quy định tại Điều 13 của Điều lệ công ty cụ thể: Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng; hoặc có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng nếu Cơ quan đăng ký kinh doanh chấp thuận theo đề nghị của Hội đồng quản trị, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- *Địa điểm tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:* Hội đồng quản trị sẽ quyết định địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 13 của Điều lệ Công ty.
- *Các thủ tục liên quan đến việc thông báo cuộc họp, danh sách các tài liệu và ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng:* Ngày chốt danh sách cổ đông cuối cùng được xác định là ngày cổ đông được đăng ký vào sổ cổ đông của Công ty và được quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước chậm nhất là mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

3. Lập danh sách cổ đông

Danh sách cổ đông được xác lập với mục đích xác định các cổ đông được quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội được lập trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách cổ đông cần bao gồm thông tin về tất cả các cổ đông đã được đăng ký tại ngày đăng ký cuối cùng, bao gồm:

- Họ, tên;
- Địa chỉ liên hệ, quốc tịch, số và ngày cấp giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số chứng nhận đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức;
- Số lượng cổ phần từng loại;
- Địa chỉ thư điện tử, số điện thoại nếu có.

Thông báo tới các cổ đông về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, được quy định tại khoản 4 của Điều này.

Thư ký Công ty sẽ giúp cổ đông xác minh thông tin để đảm bảo rằng các quyền của họ đã được đăng ký đầy đủ. Cổ đông có quyền xác minh tính chính xác của thông tin trên sổ đăng ký cổ đông về chính bản thân họ và số cổ phần mà họ nắm giữ.

4. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- *Thời gian thông báo mời họp:* thông báo mời họp phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)
- *Cách thức gửi thông báo mời họp:* Cách thức thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ.

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm

thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

- *Thông tin trong thông báo mời họp:* Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm đầy đủ các thông tin để hướng dẫn cổ đông cách thức tham dự cuộc họp. Các thông tin bao gồm:

- + Tên và địa chỉ Công ty
- + Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty
- + Thời gian và địa điểm họp
- + Tên, địa chỉ thường trú của cổ đông.
- + Chương trình nghị sự
- + Mẫu giấy ủy quyền
- + Thông tin về thời gian và địa điểm mà cổ đông có thể nhận được tài liệu họp
- + Thời gian bắt đầu đăng ký dự họp
- + Địa điểm đăng ký dự họp
- + Người được Công ty cử ra để tiếp nhận các thông báo của cổ đông về những sai phạm trong việc đăng ký dự họp

5. Thông qua chương trình và nội dung họp

Xác định các cổ đông có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào các nội dung chương trình họp: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên (Khoản 3 Điều 11 Điều lệ) có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào nội dung chương trình họp.

Việc kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 của Điều lệ của Công ty, cụ thể nhóm cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên kiến nghị ít nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Văn bản kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm các thông tin sau:

- Tên cổ đông;
- Số lượng, loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ;
- Số và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty;
- Vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- Chữ ký của cổ đông;
- Lý do đưa ra kiến nghị (tài liệu kèm theo nếu có)

Nếu người ký văn bản kiến nghị là đại diện của cổ đông phải gửi kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ.

Hội đồng quản trị có quyền từ chối các kiến nghị của cổ đông trong các trường hợp được quy định tại khoản 5 Điều 17 của Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 5 Điều 17 Điều lệ Công ty;
- Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
- Các trường hợp khác.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng có quyền từ chối kiến nghị của cổ đông nếu kiến nghị đó không tuân thủ quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị sẽ đưa các vấn đề do cổ đông kiến nghị hợp lệ (không bị từ chối) vào các nội dung riêng biệt trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị sẽ thông báo cho cổ đông các quyết định từ chối kiến nghị của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cùng lý do từ chối kiến nghị này. Hội đồng quản trị cũng có thể gọi văn bản từ chối kiến nghị cùng lý do từ chối.

Các vấn đề sẽ được đưa vào chương trình họp được quy định cụ thể tại Điều 14 Điều lệ công ty.

6. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị sẽ chuẩn bị dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề nêu trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 của Điều lệ Công ty.

Điều 2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên

Trình tự, thủ tục và các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên được quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Điều lệ Công ty. Ngoài ra, các bước tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cụ thể được quy định bổ sung như sau:

1. Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 1,2 Điều 19 của Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

Thư ký Công ty hoặc một bộ phận/cá nhân được Hội đồng quản trị chỉ định có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Việc đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm việc đăng ký cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông được đăng ký để xác minh tỷ lệ tối thiểu cổ đông hoặc đại

diện được ủy quyền của cổ đông dự họp theo quy định để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bắt đầu một cách hợp lệ.

Trong trường hợp cổ đông cử hơn một người đại diện được ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền của mỗi người đại diện.

Trong trường hợp Thông báo có kèm phiếu biểu quyết, cổ đông được xem là có tham dự cuộc họp trong trường hợp đã gửi phiếu biểu quyết kèm theo bản sao Chứng minh nhân dân bằng thư đảm bảo đến Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) ngày trước khi khai mạc cuộc họp.

Các giấy tờ cần được mang tới cuộc họp, xuất trình và kiểm tra khi đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được ghi rõ trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu hoặc bản sao giấy đăng ký kinh doanh, thư mời và giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền). Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Kiểm tra điều kiện và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu

Việc kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu được thực hiện theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ Công ty. Cụ thể,

Tỷ lệ tối thiểu để Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng bốn mươi lăm (45) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng bốn mươi lăm (45) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Thư ký Công ty hoặc một bộ phận/cá nhân được Hội đồng quản trị chỉ định có trách nhiệm kiểm tra và thông báo số lượng đại biểu dự cuộc họp thỏa mãn tỷ lệ tham dự tối thiểu theo quy định. Tỷ lệ này phải được Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông công bố ngay sau khi kết thúc việc đăng ký cổ đông dự họp và trước khi cổ đông thực hiện biểu quyết.

3. Khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tại thời gian được ấn định trước và thỏa mãn điều kiện tiến hành họp tại khoản 1 điều 18 Điều lệ Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên bố khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 4 Điều 19 của Điều lệ Công ty cụ thể Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì phó chủ tịch hội đồng quản trị làm chủ tọa. Trường hợp Chủ tịch hội đồng quản trị và phó hội đồng quản trị không thể chủ trì đại hội, các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông đề cử một thư ký để ghi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 19 của Điều lệ Công ty.

4. Bầu Ban kiểm phiếu

Chủ tọa sẽ giới thiệu ban kiểm phiếu để đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Ban kiểm phiếu bao gồm:

- Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Hội đồng quản trị hoặc ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát;
- Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng trên;
- Thành viên Ban kiểm phiếu nên là người có kinh nghiệm về công tác biểu quyết, bầu cử.

Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo về kết quả kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Các thành viên từ chối ký báo cáo này sẽ phải giải thích lý do từ chối và lý do này sẽ được đưa vào phụ lục của báo cáo.

5. Khách mời tham dự cuộc họp

Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán phải được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các

khoản ngoại trừ trọng yếu. Ngoài ra, Hội đồng quản trị Công ty có thể mời chủ nợ, các nhà đầu tư tiềm năng, cán bộ công nhân viên, các quan chức chính phủ, nhà báo, các chuyên gia và các cá nhân và tổ chức khác không sở hữu cổ phần của Công ty tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng quyết định về khách mời của Hội đồng quản trị khi triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

6. Công bố chương trình và thể lệ cuộc họp

Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trình bày nội dung chương trình họp tới các đại biểu. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp.

Đối với trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông thì quyết định của Chủ tọa mang tính phán quyết cao nhất theo quy định tại Khoản 5 điều 19 của Điều lệ Công ty.

7. Thảo luận các vấn đề trong chương trình nghị sự

Việc thảo luận các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ những nguyên tắc sau:

- Tạo cơ hội cho cổ đông (i) đặt câu hỏi với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Kiểm toán độc lập và nhận được các câu trả lời rõ ràng (ii) có thể đưa ra quyết định trên cơ sở những thông tin đầy đủ và không thiên lệch đối với tất cả các vấn đề được đưa ra trong cuộc họp.
- Các câu hỏi do cổ đông đặt ra cần được trả lời ngay. Nếu một câu hỏi nào đó không được trả lời ngay, Công ty cần có văn bản trả lời ngay sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các Tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có) cùng với thành viên Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty, Kiểm toán viên độc lập (trong trường hợp cần thiết) cần phải có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp vắng mặt, Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông cần giải thích nguyên nhân vắng mặt của họ.
- Những người quản lý của Công ty, bao gồm cả Trưởng các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị cần được phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, khi có yêu cầu.
- Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông chỉ được phép ngắt lời người trình bày để đảm bảo trình tự hoặc tuân thủ đúng với các yêu cầu về thủ tục của cuộc họp

8. Biểu quyết

Hội đồng quản trị sẽ xây dựng và thông qua Quy chế biểu quyết, Quy chế bầu cử.

Đối với các vấn đề biểu quyết tại Đại hội, Hội đồng quản trị có thể quyết định phương pháp biểu quyết tại chỗ hoặc bỏ phiếu kín.

- Đối với các vấn đề phải bầu cử thì thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Phiếu bầu cử và phiếu biểu quyết phải tuân thủ đúng các quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

9. Kiểm phiếu và ghi lại kết quả biểu quyết

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm phiếu trong biên bản kiểm phiếu. Tất cả các thành viên trong Ban kiểm phiếu phải ký tên trên biên bản kiểm phiếu.

Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chi tiết sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty; số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- Địa điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Thời gian họp Đại hội đồng cổ đông;
- Tính chất của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (thường niên hay bất thường);
- Tổng số phiếu biểu quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết.
- Tổng số phiếu bầu phát ra, thu về;
- Tổng số phiếu bầu hợp lệ, không hợp lệ;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp và tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu;
- Chương trình và nội dung cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết (trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp);
- Thời gian bắt đầu thực hiện đăng ký cổ đông dự họp;
- Hình thức biểu quyết;
- Tên các thành viên Ban kiểm phiếu;
- Thời gian lập Biên bản kiểm phiếu;

10. Công bố kết quả kiểm phiếu và quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Trưởng Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu bao gồm tổng số phiếu tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến của từng vấn đề.

11. Bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi: (i) Tất cả các vấn đề trong chương trình họp đã được thảo luận và biểu quyết; (ii) Kết quả biểu quyết đã được công bố và (iii) Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua.

12. Lưu phiếu biểu quyết

Sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm phiếu phải đảm bảo rằng tất cả các phiếu bầu và toàn bộ tài liệu sẽ được Thư ký Công ty lưu theo chế độ bảo mật.

13. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Trách nhiệm lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thuộc về Thư ký theo quy định tại Điều 22 của Điều lệ Công ty. Chủ tọa và Thư ký lập biên bản Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Ngoài ra, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông còn phải tuân thủ những yêu cầu như sau:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty, gửi đến Ủy ban chứng khoán nhà nước và sở giao dịch chứng khoán TP Hà Nội trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày (trên website của Công ty) kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có chữ ký của Chủ tọa và thư ký cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải ghi tóm tắt đầy đủ diễn biến cuộc họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và có các thông tin sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty; số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- Địa điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Thời gian họp Đại hội đồng cổ đông;
- Tổng số phiếu biểu quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp và tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu;
- Chương trình và nội dung cuộc họp;
- Hình thức biểu quyết;
- Tên các thành viên Ban kiểm phiếu;
- Tên của chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông;
- Các quyết định đã được thông qua tại cuộc họp;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

- Thời gian bắt đầu và kết thúc cuộc họp;
- Ngày lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Ngoài ra, các tài liệu có liên quan phải được lưu trữ kèm theo biên bản họp Đại hội đồng cổ đông tại trụ sở chính của Công ty bao gồm:

- Danh sách cổ đông đăng ký dự họp;
- Toàn văn nghị quyết đã được thông qua tại cuộc họp;
- Tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp;
- Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3: Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trình tự, điều kiện và trách nhiệm triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định tại Điều 13, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20 của Điều lệ Công ty. Ngoài ra, các quy định cụ thể như sau:

1. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường

Các trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trách nhiệm triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường, bao gồm thẩm quyền, thời gian triệu tập được quy định tại Khoản 4 Điều 13 của Điều lệ Công ty;

Trường hợp Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát

phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty;

Hội đồng quản trị có quyền từ chối đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- Yêu cầu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường không phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu không sở hữu hoặc đại diện cho tỷ lệ phiếu biểu quyết theo yêu cầu (ít nhất là 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đối với vấn đề được yêu cầu đưa ra thảo luận và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông) trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng;
- Vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bất thường.

3. Thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty được quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty.

Trong trường hợp lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản, Hội đồng quản trị sẽ công bố văn bản hướng dẫn biểu quyết bằng văn bản. Công ty sẽ công bố văn bản này trên trang thông tin điện tử và cung cấp miễn phí cho cổ đông (khi có yêu cầu).

Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có thể quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, ngoại trừ các vấn đề phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị sẽ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến (Phiếu biểu quyết), dự thảo nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời sẽ phải có chữ ký (i) của cổ đông là cá nhân, hoặc (ii) của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và được gửi về Công ty trong phong bì dán kín. Không ai được quyền mở phong bì trước khi kiểm phiếu.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý của Công ty.

Điều 4: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

- Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:
 - + Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - + Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
 - + Bân, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.
- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).
- Đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thì các vấn đề được thông qua khi có ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận.

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được yêu cầu hủy bỏ theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ Công ty. Các trường hợp khác sau đây cần phải được có sự cân trọng vì có thể dẫn tới việc hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

- Không thông báo mời họp kịp thời tới tất cả các cổ đông;
- Không cho cổ đông có cơ hội được tiếp cận với các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông;
- Quyết định được thông qua là vi phạm thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Các nội dung có trong Nghị quyết mà không có trong chương trình nghị sự đã diễn ra trong thực tế.

Điều 5: Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính;
- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành;
- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác;
- Các kế hoạch trong tương lai.

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông.

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát phải đảm bảo:

- Có đủ chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm soát
- Trường hợp người không ký vào báo cáo sẽ phải giải trình lý do không ký vào báo cáo hoặc báo cáo phải thể hiện được người không ký đó

CHƯƠNG II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 6. Tiêu chuẩn và yêu cầu về thành viên Hội đồng quản trị

1. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên hội đồng quản trị

Các thành viên hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện:

- Không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ công ty cấm làm thành viên Hội đồng quản trị
- Thành viên hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

Ngoài ra, cần có các phẩm chất và năng lực sau đây:

- Có tư chất lãnh đạo, liêm chính, có trách nhiệm, chín chắn, có đạo đức, và nhận được sự tin tưởng của các cổ đông, các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, các cán bộ quản lý, và nhân viên của Công ty;
- Có khả năng cân bằng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan và đưa ra những quyết định hợp lý;
- Có kinh nghiệm chuyên môn và trình độ học vấn cần thiết để hoạt động một cách có hiệu quả;
- Có kinh nghiệm kinh doanh quốc tế, am hiểu các vấn đề địa phương, hiểu biết về thị trường, sản phẩm, và đối thủ cạnh tranh;
- Có khả năng biến kiến thức và kinh nghiệm thành các giải pháp thực tiễn.

Thành viên hội đồng quản trị hạn chế kiêm nhiệm các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Thành phần Hội đồng quản trị

Số thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

Ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành được xác định theo quy tắc làm tròn xuống.

Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong trường hợp này phải được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 7. Thủ tục ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông tin về ứng viên Hội đồng quản trị

Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;

- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

2. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên và từ 90% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Đề cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên Cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 8. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu cụ thể như sau:

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Phương thức bầu dồn phiếu do Hội đồng quản trị xác lập tại Quy chế bầu cử và được Trường ban kiểm phiếu đọc tại Đại hội đồng cổ đông.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu cử tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng

cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Công ty sẽ nỗ lực trong việc chia sẻ thông tin cho cổ đông thông qua việc chuẩn bị tài liệu hướng dẫn cách đôn phiếu một cách có hiệu quả cho cổ đông.

Theo Khoản 5 Điều 24 Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

Điều 9. Miễn nhiệm và bãi nhiệm:

1. Miễn nhiệm

Việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được đề cập theo quy định tại các Điểm a,b,c Khoản 4 Điều 24 của Điều lệ.

Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không đủ tư cách theo quy định của Pháp luật hoặc không có đủ năng lực hành vi thì Tiểu ban Nhân sự của Hội đồng quản trị sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo và đề xuất, trình Hội đồng quản trị biểu quyết quyết định.

2. Bãi nhiệm

Việc bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được đề cập theo quy định tại các Điểm a,d,e Khoản 4 Điều 24 của Điều lệ.

Đối với trường hợp thành viên Hội đồng quản trị bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị sẽ triệu tập cuộc họp để ban hành nghị quyết.

Đối với trường hợp thành viên Hội đồng quản trị: không hoàn thành nhiệm vụ; gian dối Tiểu ban Nhân sự của Hội đồng quản trị sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo và đề xuất, trình Hội đồng quản trị biểu quyết quyết định.

CHƯƠNG III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10. Thông báo họp Hội đồng quản trị

Các cuộc họp sẽ phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị năm (05) ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ về chương trình, thời gian địa điểm họp và phải kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Điều 11. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Cuộc họp thường kỳ

Chủ tịch của Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào cho là cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

- Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị đi vắng thì Phó chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là người thay mặt Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp hoặc ký các văn bản giấy tờ (sau khi thống nhất với Chủ tịch Hội đồng quản trị).
- Để tiết kiệm thời gian, Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên Hội đồng quản trị thay mặt Công ty ký mời họp HĐQT sau khi thống nhất với Chủ tịch Hội đồng quản trị về thời gian, địa điểm và nội dung họp.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đi vắng, nếu cần thiết thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ký các quyết định của Hội đồng quản trị sau khi thống nhất với Chủ tịch Hội đồng quản trị và được đa số thành viên Hội đồng quản trị nhất trí với nội dung trong quyết định

3. Cuộc họp bất thường

Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Cán Bộ Quản Lý khác;
- Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;

Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong vòng mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Nếu Chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty, những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Địa điểm họp.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công Ty hoặc những địa chỉ khác ở tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo đề xuất của chủ tịch Hội đồng và sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

5. Số thành viên tham dự tối thiểu.

Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện thay thế có mặt trực tiếp tại cuộc họp.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 12. Cách thức biểu quyết

1. Biểu quyết.

Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó, theo đó, lợi ích này là đáng kể so với lợi ích có được từ việc sở hữu cổ phiếu, trái phiếu hoặc chứng khoán khác của Công Ty; hoặc là lợi ích này liên quan đến những trách nhiệm của thành viên đó mâu thuẫn hay có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp về bất kỳ quyết định nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 4 Điều 35 của Điều lệ công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

Theo quy định về loại trừ phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị tại Khoản này, trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị, nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, thì những vấn đề đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp và phán quyết của vị chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị chung thẩm và là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.

2. Biểu quyết đa số.

Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Công khai lợi ích.

Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ phải công khai bản chất, nội dung (kể cả các sửa đổi, bổ sung) các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc trách nhiệm được đề cập tại Khoản 10 Điều 27 Điều lệ công ty. Việc chấp thuận hay không cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó được các thành viên còn lại quyết định theo cách thức biểu quyết công khai.

Điều 13. Nghị quyết và Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Kết thúc cuộc họp Hội đồng quản trị, Thư ký lập biên bản có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong cuộc họp được Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký vào Nghị quyết.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải được ký bởi tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:
 - Những thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - Số lượng những thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Loại nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như là một nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức

nhu thường lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký.

3. Công ty thực hiện việc thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị theo quy định về việc công bố thông tin.

CHƯƠNG IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM,

MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 14. Tổ chức bộ máy quản lý:

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc điều hành, một số Phó Tổng Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất từng thời điểm.

Cán bộ quản lý phải được đào tạo theo từng chuyên ngành, có đủ năng lực giải quyết công việc và có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

Điều 15. Lựa chọn, tiêu chuẩn bổ nhiệm cán bộ quản lý:

1. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành

Việc bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành được quy định tại Điều 30 của Điều lệ công ty cụ thể

- *Bổ nhiệm:* Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành.
- *Điều kiện:* Tổng Giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho doanh nghiệp mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.
- *Nhiệm kỳ:* Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là 5 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

2. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ quản lý cao cấp

Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng sẽ được Tổng giám đốc điều hành đề cử Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo quy định như sau:

- Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Nhân sự của Hội đồng quản trị sẽ chịu trách nhiệm xây dựng các quy chế, quy định cụ thể liên quan đến việc tuyển chọn các vị trí. Nhiệm vụ cụ thể của Tiểu ban Nhân sự trong trường hợp này là:
 - + Đề cử bằng văn bản việc bổ nhiệm thành viên Bộ máy điều hành;
 - + Dưa ra ý kiến (bằng văn bản) đối với các đề cử thành viên Bộ máy điều hành trong trường hợp ứng viên là thành viên của Hội đồng quản trị.

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Điều hành không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Các thông tin của ứng viên cho Bộ máy điều hành sẽ bao gồm các nội dung sau đây:

- + Ảnh nhận dạng ứng viên;
- + Tuổi và học vấn của ứng viên;
- + (Các) vị trí mà ứng viên đã đảm nhiệm trong 05 năm gần đây;
- + (Các) vị trí mà ứng viên đang đảm nhiệm khi được đề cử;
- + Mọi quan hệ giữa ứng viên với Công ty;
- + Ứng viên có phải là thành viên của Hội đồng quản trị của các tổ chức pháp nhân khác hoặc đảm nhiệm vị trí quan trọng nào ở các tổ chức đó không;
- + Thông tin về việc đề cử ứng viên cho một vị trí trong bộ máy điều hành và các vị trí khác của những pháp nhân khác;
- + Mọi quan hệ của ứng viên với các cá nhân có ảnh hưởng lớn đến Công ty;
- + Mọi quan hệ của ứng viên với các đối tác kinh doanh chủ chốt của Công ty;
- + Thông tin liên quan đến khả năng tài chính của ứng viên và các điều kiện khác có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện bổn phận của ứng viên khi trở thành thành viên của Bộ máy điều hành;
- + Việc từ chối cung cấp thông tin cho Công ty của ứng viên, nếu có.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc điều hành

Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc điều hành được quy định tại Điều 30 của Điều lệ công ty, cụ thể:

- Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

Ngoài ra còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện dưới đây:

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế về quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty
- Có trình độ đại học trở lên;
- Không phải là thành viên Ban kiểm soát của Công ty;
- Không phải là nhân viên, thành viên ban Tổng Giám đốc hay hội đồng quản trị của Đối thủ cạnh tranh; và
- Không đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của bất kỳ một tổ chức/ doanh nghiệp nào hoặc các chức danh quản lý ở các công ty khác
- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;

4. Tiêu chuẩn lựa chọn Kế toán trưởng

Các tiêu chuẩn và điều kiện cho vị trí Kế toán trưởng như sau:

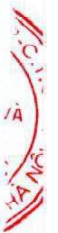
- Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại điều 51 Luật Kế toán;
- Có phẩm chất đạo đức, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ quyền lợi, chính sách, chế độ quản lý tài chính và kinh tế theo quy định của pháp luật và của Công ty;
- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kế toán từ trình độ đại học trở lên, có thời gian công tác thực tế trong nghề kế toán ít nhất là năm (05) năm và có chứng chỉ bồi dưỡng và cấp chứng chỉ kế toán trưởng đúng theo quy định của pháp luật về kế toán.

Điều 16. Bãi nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý

1. Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc điều hành

Các trường hợp được quy định tại Điều 30 của Điều lệ công ty cụ thể:

- Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc với ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị này kiêm Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ Đông tiếp theo.
- Tổng Giám đốc có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - + Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công Ty;
 - + Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.



- Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - + Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công Ty;
 - + Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Các trường hợp cách chức Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Tiêu ban Nhân sự sẽ xây dựng các quy định liên quan tới các căn cứ, trình tự và thủ tục bãi miễn, cách chức các vị trí Phó Giám Đốc, Kế toán trưởng.

Điều 17. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức thành viên Bộ máy điều hành, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật Chứng khoán.

CHƯƠNG V. QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Điều 18. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị sẽ mời Trưởng ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có thể mời thêm một số thành viên Ban Tổng Giám đốc hoặc Kế toán trưởng tham dự một số cuộc họp Hội đồng quản trị. Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban Tổng Giám đốc điều hành được mời có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho Trưởng ban kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp.

Tại các phiên họp có nội dung quan trọng, Trưởng ban kiểm soát có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia cuộc họp của Ban Kiểm soát để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thư mời họp phải có đầy đủ nội dung cần thiết và phải được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày trước khi cuộc họp diễn ra. Trưởng ban kiểm soát sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.

Tại các phiên họp có nội dung quan trọng, Tổng Giám đốc điều hành có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát tham gia cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thư mời họp phải có đầy đủ nội dung cần thiết và phải được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày trước khi cuộc họp diễn ra. Tổng Giám đốc điều hành sẽ có văn bản thông

báo kết quả cuộc họp cho Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.

Điều 19. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Bản sao các văn bản nghị quyết của Hội đồng quản trị sẽ được chuyển đến cho Trưởng ban kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành trong thời hạn năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc, cùng thời điểm được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

Điều 20. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

Theo định kỳ sáu (06) tháng và hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải tổ chức họp Ban Tổng Giám đốc để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc. Biên bản họp phải được lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn và đưa thông tin vào các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các đối tượng này khi được yêu cầu.

Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu các thành viên Ban Tổng Giám đốc cũng như các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng Giám đốc điều hành báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Điều 21. Các vấn đề báo cáo và cung cấp thông tin của Ban Tổng Giám đốc cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Yêu cầu phải được làm bằng văn bản có chữ ký của Trưởng Ban kiểm soát.

Ngoài ra, Tổng Giám đốc điều hành phải cung cấp bằng văn bản các báo cáo, thông tin sau cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

- Kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông thông qua (theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 06 tháng và hàng năm);
- Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty (theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 06 tháng và hàng năm);
- Chậm nhất 31 tháng 12 hàng năm hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài

chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;

- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

Mọi quyết định và các văn bản chỉ đạo điều hành của Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty đều phải gửi đến Hội đồng quản trị 01 bản để báo cáo.

Điều 22. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc.

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên Ban Tổng Giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung.

Trường hợp khẩn cấp, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên Ban Tổng Giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp mặt, điện thoại hoặc email) cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban Kiểm soát hoặc Tổng Giám đốc điều hành hoặc cả ba người để được giải quyết hiệu quả.

Điều 23. Phối hợp khác

Hội đồng quản trị tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý, lao động tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, khảo sát trong và ngoài nước nhằm trau dồi trình độ chuyên môn, nâng cao kiến thức quản trị, điều hành. Việc tham gia các khóa đào tạo, hội thảo nói trên không được ảnh hưởng đến công việc chung của Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mọi trường hợp cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý, người lao động tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, khảo sát thực tế của nước ngoài trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc điều hành.

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50

CHƯƠNG VI. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 24. Phương thức đánh giá hoạt động

Tùy thuộc vào quy định của Hội đồng quản trị, công tác đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý của Công ty có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:

- Tự nhận xét, đánh giá;
- Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm;
- Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm

Điều 25. Tiêu chí đánh giá hoạt động

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý do Hội đồng quản trị ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 26. Khen thưởng, kỷ luật

Hội đồng quản trị có thẩm quyền quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Tổng Giám đốc điều hành có thẩm quyền quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ đảm nhiệm các chức danh quản lý do Tổng Giám đốc điều hành bổ nhiệm.

Nguyên tắc xử lý, các hình thức xử lý, trình tự xử lý vi phạm, kỷ luật đối với cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý của Công ty thực hiện theo quy chế về kỷ luật do Hội đồng quản trị ban hành trong từng thời kỳ.

Điều 27. Đối với thành viên Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động: Hội đồng quản trị sẽ kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên (gồm cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị) theo định kỳ 06 tháng và hàng năm, dựa theo các chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

Khen thưởng: Tùy theo thành tích cá nhân, Hội đồng quản trị có quyền sử dụng một phần tổng mức thù lao và tiền thưởng hàng năm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua để chi thưởng cho các thành viên và xem xét khen thưởng, thi đua theo quy định của pháp luật và Quy chế khen thưởng của Hội đồng quản trị.

Kỷ luật: Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các hoạt động thuộc phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể bị kỷ luật theo Quy chế kỷ luật của Hội đồng quản trị hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường

hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế miễn nhiệm, bãi nhiệm của Hội đồng quản trị.

Điều 28. Đối với thành viên Ban Kiểm soát

Đánh giá hoạt động: Ban Kiểm soát sẽ kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên (gồm cả Trưởng ban) theo định kỳ 06 tháng và hàng năm, dựa theo chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát.

Khen thưởng: Tùy theo thành tích cá nhân, Trưởng ban Kiểm soát sẽ đề nghị Hội đồng quản trị thẩm định và quyết định sử dụng một phần tổng mức thù lao và tiền thưởng hàng năm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua để chi thưởng cho các thành viên và xem xét khen thưởng, thi đua theo quy định của pháp luật và Quy chế khen thưởng của Hội đồng quản trị.

Kỷ luật: Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban Kiểm soát có thể bị kỷ luật theo Quy chế kỷ luật của Hội đồng quản trị hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế miễn nhiệm, bãi nhiệm của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Đối với Tổng Giám đốc điều hành

Đánh giá hoạt động: Hội đồng quản trị sẽ đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả và hiệu quả điều hành của Tổng Giám đốc điều hành theo định kỳ 06 tháng và hàng năm trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, có tham khảo ý kiến của Trưởng ban Kiểm soát.

Khen thưởng: Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc khen thưởng cụ thể cho Tổng Giám đốc điều hành theo chính sách đã thiết lập và thỏa thuận trước, chi phí này được hạch toán vào chi phí quản lý. Hội đồng quản trị có quyền sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi để chi khen thưởng chung, trong đó có Tổng Giám đốc điều hành và xem xét khen thưởng, thi đua theo quy định của pháp luật và Quy chế khen thưởng của Hội đồng quản trị.

Kỷ luật: Tổng Giám đốc điều hành chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc điều hành có thể bị kỷ luật theo Quy chế kỷ luật của Hội đồng quản trị hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế miễn nhiệm, bãi nhiệm của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Đối với các cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý khác:

Đánh giá hoạt động: Việc đánh giá hoạt động đối với các cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý khác được thực hiện theo định kỳ 06 tháng và hàng năm theo nội dung thỏa

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30

thuận trong hợp đồng lao động đã được ký giữa Công ty với các cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý đó.

Khen thưởng: Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc khen thưởng cụ thể cho các cán bộ quản lý theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và theo chính sách khen thưởng của Công ty, chi phí này được hạch toán vào chi phí quản lý. Hội đồng quản trị có quyền sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi để chi khen thưởng chung, trong đó có các cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý.

Kỷ luật: Các cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý có thể bị kỷ luật theo quy chế kỷ luật của Hội đồng quản trị hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy chế miễn nhiệm, bãi nhiệm của Hội đồng quản trị và nội dung của Công ty.

Điều 31. Trách nhiệm về thiệt hại

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

CHƯƠNG VII. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG QUY CHẾ

Điều 32. Bổ sung và sửa đổi quy chế

- Việc ban hành, kiện toàn các quy định, quy chế, quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh, chức năng nhiệm vụ ở các cấp như Chi nhánh, phòng ban nghiệp vụ... được giao cho Hội đồng quản trị ban hành. Đối với các công ty con, công ty chi phối thì người đại diện phần vốn của HKB trình HĐQT để thông qua chỉ đạo đại diện biểu quyết việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty đó.
- Việc sửa đổi, bổ sung quy chế phải được Hội đồng quản trị xem xét quyết định.
- Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG VIII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 33. Ngày hiệu lực

- Bản Quy chế này gồm tám (8) chương và ba mươi ba (33) điều được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này kể từ ngày 29/6/2018.
- Bản quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Quy chế có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.



CHỦ TỊCH

[Handwritten signature]

31

CHỦ TỊCH HĐQT
Dương Quang Lưu



TỜ TRÌNH

(V/v: *Kiểm nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc*)

Căn cứ

- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị quyết số 02../2018/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 19.06.2018;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông một việc như sau:

Thời gian qua do sắp xếp lại nhân sự lãnh đạo cấp cao, Hội đồng Quản trị đã họp và bổ nhiệm Ông Dương Quang Lư – chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty theo Nghị Quyết số 32/2016/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 11 năm 2016. Ông Dương Quang Lư – Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên sáng lập công ty là người có hiểu biết và kinh nghiệm sâu sắc về lĩnh vực nông nghiệp và kinh doanh xuất nhập khẩu mặt hàng nông sản, có kinh nghiệm và năng lực quản trị, ông đã được Hội đồng quản trị tin tưởng bổ nhiệm kiêm chức Tổng Giám Đốc công ty.

Theo quy định của pháp luật liên quan cụ thể Khoản 2, Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 có quy định: “*Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng Giám Đốc) của cùng một công ty đại chúng*”. Tuy nhiên, Nghị định này sẽ có hiệu lực thi hành bắt đầu từ ngày 01 tháng 08 năm 2017 trừ **khoản 2 Điều 12 sẽ có hiệu lực sau 3 năm** kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành (*trích Khoản 1 & Khoản 2 Điều 37*). Như vậy, Điều khoản này sẽ chỉ có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 8 năm 2020.

Trong bối cảnh hiện tại khi công ty chưa tìm được nhân sự phù hợp cho vị trí Tổng Giám Đốc, dựa trên cơ sở vận dụng những quy định pháp luật liên quan và năng lực lãnh đạo, kinh nghiệm thực tiễn của Ông Dương Quang Lư, Hội Đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và thông qua nội dung sau:



Bổ nhiệm Ông Dương Quang Lư – Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc

Thời gian kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc từ ngày 14/11/2016 đến hết ngày 31/7/2020 theo qui định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



DƯƠNG QUANG LƯ



Số: 10./2018/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2014 - 2018)

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc.

Sau khi xem xét và thống nhất các ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc đối với thành viên sau:

- Bà Nguyễn Phương Thảo – Thành viên Ban kiểm soát
Lý do miễn nhiệm: Có đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân
- Ông Ngô Đức Thanh – Thành viên Ban kiểm soát
Lý do miễn nhiệm: Có đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân

2. Bổ nhiệm thành viên ban kiểm soát:

- Ông Nguyễn Huy Hoàng – Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Đỗ Dương Thông – Thành viên Ban kiểm soát

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất các thủ tục để bổ sung nhân sự được bầu vào thành viên Ban kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



DUYNG QUANG LƯ'

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI – KINH BẮC**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc.

Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát (BKS) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc được tiến hành theo những quy định sau:

I. BAN KIỂM SOÁT

- 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát dự kiến : 03 thành viên**
- 2. Nhiệm kỳ Ban kiểm soát : 05 năm, từ năm 2014**
- 3. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát**

Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc như sau:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
- c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc, quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát được quy định như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu



quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên ;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên.

II. HỒ SƠ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát của cổ đông, nhóm cổ đông bao gồm:

- Đơn xin đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu có dán ảnh);
- Bản sao công chứng các giấy tờ: CMND, các bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong việc kiểm tra tính hợp lệ của Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử và chuẩn bị phiếu bầu tại Đại hội chính thức, Ban tổ chức đề nghị cổ đông, nhóm cổ đông tham gia đề cử, ứng cử gửi Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát chậm nhất tới 14h00 ngày 26 tháng 6 năm 2018 đến Phòng Hành chính nhân sự của Công ty tại địa chỉ: Nhà số 08 lô TT 03 Khu đô thị Hải Đăng City, ngõ 2 Phố Hàm Nghi, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Mọi Hồ sơ gửi sau thời gian quy định trên được coi là không hợp lệ.

III. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN ỨNG VIÊN

Dựa trên các Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Công ty sẽ kiểm tra tính hợp lệ của Hồ sơ. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Công ty có thể đề cử thêm ứng cử viên. Danh sách ứng viên thành viên Ban Kiểm soát sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP VÀ
THỰC PHẨM
HÀ NỘI - KINH BẮC

DƯƠNG QUANG LƯ



Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018

QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc.

Để đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc. Tổ kiểm phiếu trình Đại hội thông qua Quy chế bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/5/2018)

II. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Việc bầu Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội, tiến hành bầu thành viên Ban Kiểm soát.
- Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát.
- Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

III. QUY ĐỊNH PHIẾU BẦU CỬ VÀ GHI PHIẾU BẦU CỬ

Hình thức phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát một “Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát”.
- Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên vào thành viên Ban Kiểm soát và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát

phiếu bầu phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

- Cách ghi phiếu bầu:

Để thuận tiện cho các cổ đông khi tham gia bầu cử, cổ đông có thể thực hiện bầu theo cách sau:

- Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên tùy theo tín nhiệm của mình. Số phiếu biểu quyết ghi cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau nhưng tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên **không vượt quá** tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông.

Ví dụ: Số thành viên BKS là 3 thành viên. Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần. Như vậy, khi bầu thành viên BKS, tổng số phiếu bầu của Cổ đông A khi bầu BKS là 1.000 cp x 3 người = 3.000 phiếu bầu. Nếu Cổ đông A chọn cách "bầu đều" thì kết quả như sau:

- Nếu chọn 1 người => số phiếu bầu cho người đó là: $(1.000 \times 3) / 1 = 3.000$
- Nếu chọn 2 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 3) / 2 = 1.500$
- Nếu chọn 3 người => số phiếu bầu cho mỗi người là: $(1.000 \times 3) / 3 = 1.000$

- Phiếu bầu hợp lệ

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc, không cạo, sửa, tẩy, xóa và có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại mã số và số lượng cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền ghi trên phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay với ban tổ chức Đại hội tại thời điểm nhận phiếu.
- Phiếu bầu cho những ứng viên trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;
- Số phiếu biểu quyết cho các ứng viên làm tròn tới hàng đơn vị.

- Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
- Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;
- Cổ đông gạch tên ứng viên và ghi thêm tên người khác vào danh sách;
- Số phiếu biểu quyết cho các ứng viên lẻ tới hàng thập phân.

IV. NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quy định.

142
CÔNG
CỔ P
IG N
THUC
NỘI-
TỔ L

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau;
- Trường hợp sau khi bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau vẫn chưa xác định được thành viên Ban Kiểm soát thì ứng cử viên nào sở hữu số cổ phần nhiều hơn sẽ là người trúng cử.

V. NGUYÊN TẮC KIỂM PHIẾU

1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào Ban Kiểm soát.
- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - + Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
 - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - + Tổ chức kiểm phiếu;
 - + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
 - + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Đoàn Chủ tịch.
- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật, nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

VI. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Ban Kiểm soát.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

VII. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Sau đây, tôi xin phép được thông qua tại Đại hội Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát như đã trình bày.

- Cổ đông nào đồng ý, đề nghị giơ thẻ biểu quyết.
- Cổ đông nào không đồng ý, đề nghị giơ thẻ biểu quyết.
- Cổ đông nào có ý kiến khác, đề nghị giơ thẻ biểu quyết.

